

Số: 47/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 21/9/2023

V/v: Ly hôn giữa bà Q và ông B

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẢO LỘC

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Qui**.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hạnh.

2. Ông Tống Văn Long.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đoàn Thị Anh Đào – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Chung - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 21 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 105/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 03 năm 2023, về "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2023/QĐST-DS ngày 07/9/2023 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Bà **Nguyễn Thị Phương Q**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: **Xóm C, Thôn D, xã Đ, thành phố B, tỉnh L**. (có đơn xin vắng mặt).

2. **Bị đơn:** Ông **Nguyễn Thái B**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: **Số nhà A Quốc lộ B, Xóm C, Thôn D, xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng**. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Tại đơn khởi kiện đề ngày 08/03/2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà **Nguyễn Thị Phương Q** trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông **Nguyễn Thái B** đăng ký kết hôn ngày 23/9/2011 tại **UBND xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng**, hôn nhân tự nguyện, không bị ai ép buộc. Trước khi kết hôn đã tìm hiểu 03 tháng, từ khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên tranh cãi, nguyên nhân do ông **B thường xuyên** uống rượu, không tôn trọng nhau nên vợ chồng thường xuyên tranh cãi, gây ảnh hưởng đến các con và tinh thần của bà nhưng vì các con nên bà cố gắng chịu đựng. Bà đã cố gắng

khuyên ông B nhiều lần nhưng ông B không thay đổi. Ông bà đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2022 đến nay, mạnh ai nấy sống không ai quan tâm đến ai. Nay tình cảm của bà dành cho ông B không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông B.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Kỳ D, sinh ngày 20/9/2012; Nguyễn Ngọc Quỳnh N, sinh ngày 01/9/2014 hiện nay con chung đang sống cùng bà. Bà yêu cầu được nuôi 02 con chung, yêu cầu ông B cấp dưỡng để bà nuôi 02 chung, mỗi con 1.500.000đ/tháng, thời gian cấp dưỡng từ ngày 01/10/2023.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung, nợ riêng: Không có.

+ Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông B không đến Tòa án làm việc và không có văn bản trình bày ý kiến.

Tòa án đã tiến hành phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Về nội dung vụ án: yêu cầu của bà Q được ly hôn với ông B là có cơ sở chấp nhận; về con chung: Giao có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Kỳ D, sinh ngày 20/9/2012; Nguyễn Ngọc Quỳnh N, sinh ngày 01/9/2014 cho bà Q trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Ông B cấp dưỡng để bà Q nuôi 02 chung, mỗi con 1.500.000đ/tháng.

Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung, nợ riêng đương sự khai không có nên không đề cập đến.

Về án phí: Bà Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng); ông B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (cấp dưỡng) là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng)

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa căn cứ vào ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị Phương Q khởi kiện yêu cầu Tòa án cho ly hôn với ông Nguyễn Thái B, hiện cư trú tại số nhà A Quốc lộ B, Xóm C, Thôn D, xã Đ, thành phố B, tỉnh L. Do vậy, xác định đây là tranh chấp ly hôn theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Phương Q có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn ông Nguyễn Thái B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, căn cứ Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Phương Q và ông Nguyễn Thái B đăng ký kết hôn ngày 23/9/2011 tại UBND xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, hôn nhân tự nguyện, không bị ai ép buộc. Theo bà Q trình bày, sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do ông B thường xuyên uống rượu, đánh đập bà Q, ông bà thường xuyên tranh cãi. Bà và ông B không thể hàn gắn để về chung sống với nhau, ông bà sống ly thân từ tháng 09 năm 2022 đến nay, mạnh ai nấy sống không ai quan tâm đến ai.

Qua xác minh tại địa phương bà Q, ông B trong quá trình chung sống có xảy ra mâu thuẫn, ông B thường xuyên uống rượu, bà Q hay bỏ nhà đi, từ cuối năm 2022 ông B và bà Q không sống chung cùng nhau do bà Q về nhà mẹ sống.

Xét thấy tình trạng hôn nhân của bà Q và ông B đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không có, mục đích của hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Q là có căn cứ và hợp pháp.

[3]. Về nuôi con chung: Bà Q và ông B 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Kỳ D, sinh ngày 20/9/2012; Nguyễn Ngọc Quỳnh N, sinh ngày 01/9/2014. Bà Q có nguyện vọng được nuôi 02 con chung, ông B không có ý kiến trình bày. Xét nguyện vọng cháu D và cháu N đều muốn ở với mẹ nên giao 02 con chung là Nguyễn Ngọc Kỳ D, sinh ngày 20/9/2012 và Nguyễn Ngọc Quỳnh N, sinh ngày 01/9/2014 cho bà Q trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp. Ông B cấp dưỡng để bà Q nuôi 02 chung, mỗi con 1.500.000đ/tháng, thời gian cấp dưỡng từ ngày 01/10/2023 cho đến khi con chung thành niên.

[4]. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

[5]. Về nợ chung, nợ riêng: Đương sự khai không có. Trong quá trình giải quyết không ai có tranh chấp gì nên không xem xét.

[6]. Xét ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[7]. Về án phí: Bà Q và ông B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Áp dụng Điều 51, 56 và Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà **Nguyễn Thị Phương Q** và ông **Nguyễn Thái B**.

2. Về con chung: Giao 02 con chung tên **Nguyễn Ngọc Kỳ D**, sinh ngày 20/9/2012; **Nguyễn Ngọc Quỳnh N**, sinh ngày 01/9/2014 cho bà **Nguyễn Thị Phương Q** trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi thành niên.

Ông **Nguyễn Thái B** cấp dưỡng nuôi 02 con chung, mỗi con 1.500.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ ngày 01/10/2023 cho đến khi con chung thành niên.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn và thay đổi nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí: Bà **Nguyễn Thị Phương Q** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005659 ngày 27/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bảo Lộc.

Ông **Nguyễn Thái B** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (cấp dưỡng) là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng)

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- + TAND tỉnh Lâm Đồng;
- + VKSND TP. Bảo Lộc;
- + T.H.A Bảo Lộc;
- + UBND xã Đại Lào;
- + Các đương sự;
- + Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Qui